

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 871/SNN-PTNN về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Quyết định nêu trên với các nội dung sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các văn bản có liên quan

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của UBND tỉnh được quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan như: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung sau đây:

a) Đối với dự thảo Quy định

- Về tên gọi của dự thảo văn bản cần viết lại cho chính xác, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT như sau:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Theo đó cần rà soát chỉnh sửa lại toàn bộ dự thảo Quyết định, Quy định cho chính xác, thống nhất.

- Cần thống nhất việc sử dụng cụm từ *Quyết định ban hành Quy định...* trong toàn văn các dự thảo (dự thảo tờ trình, quy định).

- Chú ý việc sử dụng cụm từ “*bảo đảm*” thay cho “*đảm bảo*” cho chính xác với ngôn ngữ Tiếng Việt và thống nhất với các quy định của Trung ương.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 7 “**1. Phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.**” và trách nhiệm của Sở NNPTNT tại khoản 1 Điều 8 như sau “**1. Tham mưu với UBND cấp tỉnh quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc địa bàn quản lý.**”. Theo đó, nội dung Chương II dự thảo Quy định cần thể hiện rõ các quy định cụ thể về **phân công, phân cấp** cơ quan nào quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm?...

Đồng thời, cơ quan soạn thảo quy định phân công, phân cấp quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP tại Điều 5 dự thảo như sau:

“**1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy định này.**

2. Giao UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra nội dung đã cam kết tại địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 5 và xử lý cơ sở vi phạm cam kết theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

3. Giao UBND cấp xã tổ chức ký cam kết tại địa bàn theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.”

Quy định như vậy là chưa phù hợp với quy định tại Điều 4, 5, 6 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT vì việc kiểm tra nội dung ký cam kết, việc ký cam kết, xử lý vi phạm cam kết được quy định theo hướng **gắn liền với cơ quan được phân công quản lý** (không tách biệt từng nội dung như dự thảo của Sở Nông nghiệp đã xây dựng).

- Tại Điều 4 (Phương thức quản lý) dự thảo quy định:

“Phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP được thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Điểm c khoản 1 Điều 8 của dự thảo quy định:

“Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP không chấp hành nội dung cam kết sản xuất thực phẩm an toàn”.

Khoản 2 Điều 9 của dự thảo quy định: “2. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của xã danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không chấp hành nội dung cam kết sản xuất thực phẩm an toàn”.

Các nội dung này không phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và không có cơ sở pháp lý.

Lý do: Điều 6 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT (Xử lý cơ sở vi phạm cam kết) quy định:

“1. Đối với các cơ sở vi phạm cam kết lần đầu: Cơ quan được phân công quản lý nhắc nhở cơ sở tuân thủ bản cam kết.

2. Đối với các cơ sở vi phạm cam kết lần thứ hai: Cơ quan được phân công quản lý công khai việc cơ sở không thực hiện đúng cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3. Đối với cơ sở vi phạm cam kết gây hậu quả nghiêm trọng hoặc cơ sở vi phạm cam kết từ lần thứ 3 trở đi: Tùy theo mức độ vi phạm, cơ quan được phân công quản lý kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành”.

Trong khi đó, theo biểu mẫu cam kết ban hành kèm theo Thông tư này chỉ quy định chung chung là “*cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành*”. Theo quy định của

pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm thì có rất nhiều hành vi vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm, như: hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm thuộc danh mục được phép sử dụng theo quy định nhưng đã quá thời hạn sử dụng hoặc không có thời hạn sử dụng; hành vi sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không đội mũ, đeo khẩu trang; không cất ngăn móng tay; đeo đồng hồ, vòng, lắc; ăn uống, hút thuốc, khạc nhổ trong khu vực sản xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; hành vi sơ chế, chế biến thực phẩm mà không có các quy trình kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm cuối cùng;...

Trường hợp cơ sở vi phạm một trong các hành vi về an toàn vệ sinh thực phẩm đều phải bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về vệ sinh an toàn thực phẩm. **Hoàn toàn không có quy định vi phạm lần đầu thì nhắc nhở; lần thứ hai thì công khai...**

Đối với việc công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng phải đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 8 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP. **Việc quy định thông báo công khai theo dự thảo là không phù hợp.**

Do đó, để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định những nội dung như trên (đồng thời báo cáo rõ để Bộ chủ quản nghiên cứu, xử lý nội dung không phù hợp của Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT) – Thời gian qua có một số Thông tư ban hành có nội dung không phù hợp, trái pháp luật.

- Về trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 dự thảo còn trùng lặp.

- Về bố cục của dự thảo chưa phù hợp (chỉ có 11 điều mà chia thành 04 chương; Chương II và Chương IV chỉ có 01 điều).

- Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần lưu ý vấn đề sau:

Đối với nội dung về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016. Trong nội dung của Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND cũng đã quy định nội dung chung về phân cấp quản lý đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, buôn bán hàng rong (không có địa điểm cố định)... Hơn nữa, hiện tại các căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND cũng đã phần hết hiệu lực (Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Thông tư số 15/2012/TT-BYT, ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế quy định, về việc điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm...). Do đó, để đảm bảo việc quy định thống nhất, tránh mâu

thuần, chông chéo và tồn tại nhiều văn bản cùng quy định về một vấn đề, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Công Thương, Sở Y tế và các ngành có liên quan thống nhất xây dựng các nội dung có liên quan trong một văn bản (có thể là văn bản thay thế Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND).

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả; trình bày văn bản theo đúng thể thức, kỹ thuật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định trình bày theo mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

a) Đối với dự thảo Quyết định

- Cơ quan soạn thảo cần chú ý không viết tắt cụm từ **ATTP** (an toàn thực phẩm) trong tên gọi của văn bản; việc sử dụng cụm từ trên trong các lần tiếp theo cần thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 “*4. Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.*”.

- Trình bày căn cứ ban hành văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ “*3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)*”.

- Các căn cứ pháp lý phải ghi đầy đủ ngày tháng năm ban hành...

- Mục Nơi nhận cần rà soát lại và trình bày theo đúng quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: *Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.*

- Đánh số thứ tự trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*).

b) Đối với dự thảo Quy định

- Cơ quan soạn thảo cần rà soát lại toàn bộ lỗi chính tả, dấu câu, lỗi cách chữ, chú ý viết hoa, viết thường... trong toàn văn các dự thảo (chú ý việc đánh số thứ tự, sửa điểm e thành điểm đ trong khoản 1 Điều 8 cho phù hợp với thứ tự bảng chữ cái Tiếng Việt; bổ sung gạch ngang dưới phần tên dự thảo Quy định;

không tự ý in nghiêng các khoản tại Điều 2, khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định; khoản 4 Điều 2 “*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...*”; trang số 2 của dự thảo Quy định đoạn cuối bị lặp “Chương III...Điều 6...”).

- Quyết định này ban hành quy định áp dụng trong phạm vi tỉnh Đắk Nông, do đó, đối với một số đơn vị, địa phương, ví dụ như khoản 2, 3, 4 Điều 2 dự thảo, không cần thiết phải ghi địa danh Gia Nghĩa, hay Đắk Nông (*UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa, Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông...*).

- Đánh số thứ tự trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*).

3. Kết luận chung

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được UBND tỉnh xem xét ban hành là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, dự thảo văn bản **còn nhiều nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật** và sai sót nhiều về thể thức, kỹ thuật trình bày nên chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh. Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ những nội dung đã nêu trong Báo cáo thẩm định này, từ đó xây dựng, hoàn thiện dự thảo để **gửi Sở Tư pháp thẩm định lại**.

Trên đây là nội dung báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN và PTNT (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiều);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu